TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1199/2019/HN-ST
Ngày: 27/11/2019
V/v "Tranh chấp về xác định không phải là con đẻ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiển

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Thái Hoàn Xanh

2/ Bà Trần Quang Cảnh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hương Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa:

Bà Đoàn Thị Thúy Hà – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 410/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 05 năm 2019 về "Tranh chấp về xác định không phải là con đẻ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2019/QĐST-XX-DS ngày 23 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 141/2019/QĐST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc N1 - sinh năm 1966

Địa chỉ: A5/7 đường X, phường T1, quận P, Tp.Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền : ông Nguyễn Khắc V1 – sinh năm 1985

Địa chỉ : 28/21/8 đường Tam Bình, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Tp.HCM

Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn L1 – sinh năm 1992

Thường trú : 1/103 C1, phường T2, quận T3, Tp.HCM

Tạm trú: 202 N1, phường P1 ,quận T2, Tp.HCM

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

Bà Nguyễn Thị Kim D1 –sinh năm 1965

Địa chỉ: 1/103 C1, phường T2, quận T3, Tp.HCM

(Tại phiên tòa, nguyên đơn – có đơn xin vắng mặt; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – vắng mặt)

NỘI D1 VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08 tháng 01 năm 2019 và tại bản tự khai, các buổi phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc N1 trình bày : ông và bà Nguyễn Thị Kim D1 đăng ký kết hôn vào ngày 06/5/1992 tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện T4, thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng hơn 04 tháng sau khi đăng ký kết hôn vào ngày 20/9/1992, bà D1 sinh cháu Nguyễn Tấn L1. Ông là người trực tiếp đi đăng ký khai sinh cho con tại Ủy ban nhân dân phường Phước Long B, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh. Mặc dù có những lời không hay của mọi người xung quanh về cháu L1 không phải là con ruột của ông nhưng ông vẫn không quan tâm, ông vẫn chăm sóc, lo lắng cho con theo nghĩa vụ làm cha. Năm 1996, ông và bà D1 ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 151/QĐTTLH ngày 13/7/1996. Năm 2014, ông và anh Nguyễn Tấn L1 có cùng đến Bệnh viện truyền máu Huyết học để xét nghiệm DNA huyết thống. Theo kết quả xét nghiệm số 3785-DTHPT-DNAHT ngày 17/2/2014 xác nhận ông không phải là cha đẻ của anh Nguyễn Tấn L1.Nay ông yêu cầu Tòa án xác nhận giữa ông và anh Nguyễn Tấn L1 không có quan hệ cha con .

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Tấn L1 và bà Nguyễn Thị Kim D1 không đến và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của các đương sự đối với yêu cầu của người khởi kiện.

Tại phiên tòa hôm nay:

Ngày 10/11/2019, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Khắc V1 có đến Tòa án nộp đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và cam kết vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện cho nguyên đơn.

Bị đơn ông Nguyễn Tấn L1 và bà Nguyễn Thị Kim D1 vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến với nội D1 chính như sau:

Về thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý, thu thập chứng cứ đều tuân đúng quy định pháp luật theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, Điều 97, Điều 191, Điều 195, Điều 196, Điều 197 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng vi phạm này không ảnh hưởng đến đường lối giải quyết vụ án, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú kiến nghị khắc phục.

Về nội D1: Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 88, 89 Luật Hôn nhân gia đình 2014. Đề nghị HĐXX tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu về việc xác định ông Nguyễn Tấn L1 không phải con của ông Nguyễn Ngọc N1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét nội D1 khởi kiện, phiếu yêu cầu xác minh của công an phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh ngày 23/7/2019 và phiếu yêu cầu xác minh của công an phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh ngày 07/8/2019 thì bị đơn ông Nguyễn Tấn L1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim D1 hiện nay đang cư ngụ tại quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh giải quyết là phù hợp theo qui định tại Điều 28,đ đ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng của đương sự:

Ông Nguyễn Ngọc N1 là nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Khắc V1, ông Nguyễn Tấn L1 là bị đơn và bà Nguyễn Thị Kim D1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là hoàn toàn phù hợp theo đúng quy định tại Điều 68 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015

[3] Về thủ tục xét xử vắng mặt các đương sự :

- Đối với nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc N1 có người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Khắc V1 có nộp đơn yêu cầu xét xử vắng mặt cho nguyên đơn. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn .

- Đối với bị đơn ông Nguyễn Tấn L1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim D1 thì Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định tại Điều 177, Điều 179, Điều 196, Điều 208, Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng các đương sự vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Tấn L1 và bà Nguyễn Thị Kim D1 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 23/1992 ngày 06/5/1992 do Ủy ban nhân dân xã T1, huyện T4, thành phố Hồ Chí Minh cấp cho các đương sự và Giấy khai sinh số 186 ngày 14/10/1992 của Ủy ban nhân dân xã Phước Long, huyện Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh cùng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 151/QĐTTLH ngày 13/7/1996 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Tại công văn số 1032/BV.TMHH-TCCB ngày 23/8/2019 và công văn số 1145/BV.TMHH ngày 24/9/2019 của Bệnh Viện Truyền Máu Huyết Học xác nhận theo kết quả xét nghiệm DNA huyết thống số 3785-DTHPT-DNAHT ngày 17/2/2014 ông Nguyễn Ngọc N1 – sinh ngày 16/11/1966, mã xét nghiệm 3785F và ông Nguyễn Tấn L1 – sinh ngày 20/9/1992, mã xét nghiệm 3785C có kết luận "… có 06 gen trong số những gen

được khảo sát hiện diện ở ông Nam nhưng hoàn toàn không tìm thấy ở ông L1. Do đó, có đủ điều kiện để kết luận ông Nguyễn Ngọc N1 không phải là cha đẻ của Nguyễn Tấn L1…". Từ đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn Tấn L1 phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc N1 không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 196, Điều 208, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 88, khoản 2 Điều 89 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc N1, xác định ông Nguyễn Ngọc N1 – sinh ngày 16/11/1966 không phải là cha đẻ của ông Nguyễn Tấn L1 – sinh ngày 20/9/1992. Các cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm điều chỉnh lại Giấy khai sinh của ông Nguyễn Tấn L1 khi có yêu cầu.

- Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

- Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Tấn L1 phải nộp số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2017/0012941 ngày 07/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Nguyễn Ngọc N1.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. HCM;
- VKSND Q.Tân Phú;
- Chi cục THADS Q.Tân Phú;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Hiển